TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 210 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31- 10- 2017
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hoàng Tiến Triển;

2.Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại Nhà văn hóa Trung tâm huyện Hải Hậu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2017 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/10/2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***:** Chị Mai Thu H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 5, xã Hải V, huyện H, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Mai Văn P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm 5, xã Hải V, huyện H, tỉnh N.

(Tại phiên tòa chị H, anh P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn - chị Mai Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thu H và anh Mai Văn P đăng ký kết hôn ngày 10/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Hải V, huyện H, tỉnh N do hai bên tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh P. Quá trình chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, có quan điểm khác nhau, vợ chồng không chia sẻ cảm thông được với nhau, thường bảo vệ quan điểm của mình, cố chấp

không ai nhường nhịn ai trong cuộc sống hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau, cuộc sống chung vợ chồng rất nặng nề, đã nhiều lần đôi bên gia đình hòa giải để vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn, nên chị H đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh P để giải phóng cho cả hai.

Về nuôi con chung: Chị H khai nhận anh chị có 01 con chung là cháu Mai Hoàng Minh C, sinh ngày 08/4/2012. Đến nay ly hôn, chị H cũng mong muốn được nuôi con chung nhưng vì anh P có công việc ổn định hơn nên chị H nhất trí để con chung là cháu Minh C cho anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chị sẽ tự có trách nhiệm đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Chị Mai Thu H khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Mai Văn P trình bày: Anh P có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Nhưng theo anh P nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau trong cuộc sống chung vợ chồng có xô xát cãi vã nhỏ. Gia đình và hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng chị H không nghe. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, bản thân anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng với chị H vẫn còn và vì anh theo đạo thiên chúa nên anh không nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh P khai nhận anh và chị H có 01 con chung là cháu Mai Hoàng Minh C, sinh ngày 08/4/2012. Anh P không mong muốn vợ chồng ly hôn nhưng nếu chị H quyết tâm ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Mai Hoàng Minh C và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật mà để chị H tự có trách nhiệm đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Anh Mai Văn P khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, chị Mai Thu H và anh Mai Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong các buổi làm việc tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thu H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình của chị H và anh Mai Văn P. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Chị Mai Thu H và anh Mai Văn P vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Mai Thu H và anh Mai Văn P trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Hải V, huyện H, tỉnh N đăng kí kết hôn ngày 10/02/2012 là hoàn toàn hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Mai Thu H và anh Mai Văn P là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi lẫn nhau, vợ chồng không không có tiếng nói chung và không cảm thông chia sẻ được với nhau và anh P không nhất trí ly hôn vì lý do anh theo đạo thiên chúa. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P đã sâu sắc, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H, cho ly hôn để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung:

Chị Mai Thu H và anh Mai Văn P có một con chung là cháu Mai Hoàng Minh C, sinh ngày 08/4/2012. Chị H nhất trí giao con chung là cháu Minh C cho anh P nuôi dưỡng, chị sẽ tự có trách nhiệm đi lại thăm nom con. Anh P có nguyện vọng được nuôi cháu Minh C và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh theo quy định của pháp luật. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay và nguyện vọng của các bên, nên giao con chung là cháu Mai Hoàng Minh C cho anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận ý kiến tự nguyện của anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh P theo quy định của pháp luật mà để chị H tự đi lại thăm nom,

chăm sóc con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị H và anh P đều khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Mai Thu H là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thu H và anh Mai Văn P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Thu H và anh Mai Văn P.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung là cháu Mai Hoàng Minh C, sinh ngày 08/4/2012 cho anh Mai Văn P nuôi dưỡng trực tiếp đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc chị H, anh P có yêu cầu khác. Chị Mai Thu H được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được gây khó khăn cản trở việc chị H thăm nom, chăm sóc con chung, nhưng chị H không được lạm dụng việc thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc anh P nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mai Thu H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh P theo quy định của pháp luật trừ trường hợp chị H, anh P có yêu cầu khác.

3.Về án phí: Chị Mai Thu H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 09074 ngày 05/10/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Hậu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải V: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hằng